16

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN ------	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hanh phúc ----------o0o----------
Số : 1849 / QĐ - UB	Thái Nguyên , ngày 09 tháng 5 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH
V/v phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai
Thời kỳ 2000-2010 huyện Đại Từ

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND (Sửa đổi)
- Căn cứ Luật đất đai năm 1993, các điều luật bổ sung Luật đất đai năm 1998.
- Căn cứ Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ (số 247/TTg ngày 28/4/1995 và số 245/TTg ngày 22/4/1996) về công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong cả nước.
- Xét đề nghị của Sở địa chính tại tờ trình số : 297/TT-ĐC ngày 02 tháng 5 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH :

Điều I : Phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đai thời kỳ 2000-2001 của huyện Đại từ do Bộ môn quy hoạch, Khoa quản lý đất đai trường đại học nông nghiệp I - Hà Nội xây dựng với những nội dung chủ yếu sau :

I- Chuyển diện tích đất sản xuất nông nghiệp sang sử dụng vào các mục đích đất chuyên dùng và đất ở (kể cả đất ở đô thị và nông thôn) giai đoạn 2000-2010 với tổng diện tích là :170,47 ha. Trong đó

1- Chuyển sang đất chuyên dùng cả thời kỳ quy hoạch 2000-2010 là 122,13 ha , Bao gồm:

+ Chuyển sang đất xây dựng	23,80 ha
+ Chuyển sang đất giao thông	3,20 ha
+ Chuyển sang đất thuỷ lợi	75,13 ha
+ Chuyển sang đất vật liệu xây dựng	20,00 ha

2- Chuyển sang đất ở là : 48,34 ha , Trong đó :

+ Đất ở nông thôn 40,34 ha
+ Đất ở đô thị 8,00 ha

II- Chuyển đất lâm nghiệp sang đất chuyên dùng và các mục đích khác là : 2054,23 ha, trong đó :

1- Chuyển sang đất nông nghiệp : 1753,37 ha để trồng cây hàng năm

2- Chuyển sang đất chuyên dùng là 218 ha . Bao gồm:

+ Chuyển sang đất xây dựng : 33,02 ha
+ Chuyển sang đất giao thông : 68,80 ha
+ Chuyển sang đất thủy lợi 68,45 ha
+ Chuyển sang đất nghĩa trang, nghĩa địa 14,00 ha
+ Chuyển sang đất khai thác khoáng sản là : 33,73 ha

3- Chuyển sang đất ở 82,86 ha . Trong đó
+ Đất ở đô thị 4,00 ha
+ Đất ở nông thôn 78,86 ha

III- Chuyển 1,00 ha đất chuyên dùng sang làm đất ở nông thôn.

IV- Đưa 7432,69 ha đất chưa sử dụng vào mục đích phát triển kinh tế xã hội gồm :

1- Chuyển sang đất nông nghiệp : 109,93 ha để trồng cây làng năm
2- Chuyển sang đất lâm nghiệp : 7277,78 ha để trồng rừng. Trong đó:

- Rừng sản xuất 3634,07 ha
- Rừng phòng hộ 3643,71 ha

3- Chuyển sang đất chuyên dùng là 44,98 ha ; trong đó :

- Chuyển sang đất xây dựng : 21,28 ha
- Chuyển sang đất giao thông : 5,60 ha
- Chuyển sang đất thuỷ lợi : 16,83 ha
- Chuyển sang đất nghĩa trang, nghĩa địa 1,27 ha

18

Như vậy đến năm 2010 quỹ đất đai của huyện có biến động như sau :

Loại đất	Năm 2000		Năm 2010		Tăng (+), giảm (-)	
	Diện tích (ha)	Cơ cấu %	Diện tích (ha)	Cơ cấu %	Diện tích (ha)	Cơ cấu %
Tổng diện tích	57.790,04	100	57.790,04	100	00	00
1- Đất nông nghiệp	14.689,54	25,42	16.382,37	28,43	+1.692,83	+3,93
2- Đất lâm nghiệp	24.468,53	42,34	29.692,08	51,38	+5.223,55	+9,04
3- Đất chuyên dùng	4.005,22	6,93	4.389,33	7,51	+384,11	+0,67
4- Đất ở	1.955,81	3,38	2088,01	3,61	+132,20	+0,22
5- Đất chưa sử dụng	12.670,94	21,93	5.238,25	9,06	-7.432,69	-12,86

Điều II : Giao cho giám đốc Sở địa chính chịu trách nhiệm hướng dẫn chi tiết thực hiện Quyết định này.

Điều III : Các ông Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Địa chính , Chủ tịch UĐND huyện Đại Từ, UBND huyện Đại Từ , giám đốc các sở : Giao thông, Xây dựng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Kế hoạch và đầu tư và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định nay.

Nơi nhận :
- Tổng cục Địa chính (B/c)
- TT.Tỉnh uỷ (Báo cáo),
- PCT.Đàm Thanh Nghị ,
- Chủ tịch và PCT UBND huyện Đại Từ,
-TT.huyện uỷ Đại Từ,
- Như điều III (Thực hiện),
- Lưu VT- NC.

TM. UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
KT/CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

ĐÀM THANH NGHỊ